TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày 02 - 6 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Lan Hương
2. Bà Nguyễn Thị Khánh Chi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2026/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với:

**** Bị cáo:*** **Nguyễn Văn L**; Sinh ngày 12/10/1989; Số thẻ CCCD: 034089022931, cấp ngày 15/6/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con : không; Tiền án: Không; Tiền sự: 0; Nhân thân: Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến ngày 27/01/2019, L chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/02/2026, đến ngày 11/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Vũ Văn C, sinh năm 1977;

- Anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã B, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt ông C, anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/02/2026, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ra trục đường xã N, tỉnh Hưng Yên để đi xe bus sang khu vực ngã ba đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận xã T, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây L gặp và mua được của người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ được 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, có khối lượng 0,1960 gam. L cho gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đang đi bộ trên trục đường thôn P, xã B, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an xã B, tỉnh Hưng Yên kiểm tra, sau khi được giải thích quyền và nghĩa vụ, L đã tự nguyện lấy trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng mang ra giao nộp. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc lập biên bản, thu giữ vật chứng và dẫn giải L về trụ sở Công an xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật gì liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số số 408/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của phòng K Công an tỉnh H: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1960 gam"

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS- KV7 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã kết luận và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L được hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố: Hồi 13 giờ 05 phút ngày 05/02/2026, tại khu vực đường thôn P, xã B, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1960 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản ảnh vật chứng; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã B lập ngày 05/02/2026; Kết luận giám định số 407/ KL-KTHS ngày 09/02/2026 của phòng K Công an tỉnh H: "Trong mẫu nước tiểu gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy"; Kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của phòng K Công an tỉnh H: Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: ông Vũ Văn C, ông Vũ Mạnh T1, sinh năm 1984, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L mua ma túy, ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1960 gam mục đích để sử dụng đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu

sức khoẻ con người và là nguồn gốc làm phát sinh những loại tội phạm khác, do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Vấn đề khác trong vụ án: Nguyễn Văn L khai mua ma túy của một người đàn khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03(ba) năm 03(ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1468 gam và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 408/ KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H, có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật

chứng, tài sản ngày 05/05/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND -VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam/Trại tạm giam
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Dung